

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2026/HS-ST

Ngày: 11-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2026/TLST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 503/2026/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Trương Quốc T, sinh ngày 04/4/1989, tại **xã T, tỉnh Gia Lai**; căn cước công dân số: 052089016223; nơi cư trú: **Thôn P (Biểu Chánh cũ), xã T, tỉnh Gia Lai**; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông **Trương Thành C**, sinh năm 1960 và bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1966; có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã T, tỉnh Gia Lai**; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- **Bị hại:** Bà **Thái Thị M** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Thái Thị H**, sinh năm 1972; địa chỉ: **Thôn P (A cũ), xã T, tỉnh Gia Lai**.

2. Bà **Thái Thị H1**, sinh năm 1964; địa chỉ: **Thôn P (A cũ), xã T, tỉnh Gia Lai**.

3. Bà **Thái Thị C1**, sinh năm 1968; địa chỉ: **Thôn P (A cũ), xã T, tỉnh Gia Lai**.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, bà H1: Bà **Thái Thị C1**, sinh năm 1968; địa chỉ: **Thôn P (A cũ), xã T, tỉnh Gia Lai**; vắng mặt và có đơn xin xét xử

vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trương Gia Y**, sinh năm 1992; địa chỉ: **Thôn P (B cũ), xã T, tỉnh Gia Lai**; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh **Lê Xuân T1**, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 17/02/2026, **Trương Quốc T** điều khiển xe ô tô biển số 77C-238.20 (loại tải thùng kín, nhãn hiệu JAC) chở đá lạnh từ nhà tại **thôn B, xã T, tỉnh Gia Lai** để giao cho một số quán nhậu, quán Karaoke trên địa bàn **phường A và xã T, tỉnh Gia Lai**. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, **T** điều khiển xe ô tô biển số 77C-238.20 theo hướng từ Tây sang **Đ** đến dừng bên trái đường theo hướng di chuyển tại ngã 3 giao nhau của hai đường liên xã, trước quán Karaoke "SKY" thuộc **thôn A cũ, xã T, tỉnh Gia Lai** để giao đá. Lúc này, **T** xuống vác đá lạnh giao cho quán Karaoke "SKY". Khoảng 02 phút sau, **T** đóng cửa thùng xe rồi đi từ bên trái thân xe lên cabin xe tại vị trí lái xe. Cùng lúc này, bà **Thái Thị M** đang đi bộ từ bên phải thân xe lên trước đầu xe ô tô 77C-238.20. Do **T** không chú ý quan sát phía trước, xung quanh xe nên điều khiển xe đi thẳng về phía trước, làm phần đầu xe ô tô biển số 77C-238.20 va chạm vào thân người bà **M** xảy ra tai nạn. Hậu quả làm bà **M** bị thương tích được đưa đến cấp cứu tại **Trung tâm Y tế A**, đến 21 giờ cùng ngày, bà **M** tử vong.

Tại kết luận giám định tử thi số 479/KLGĐTT-KTHS ngày 05/3/2026 của **Phòng K Công an tỉnh G** kết luận nguyên nhân chết của **Thái Thị M**: Chấn thương sọ não.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** thu giữ và trả lại:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu JAC, loại xe tải thùng kín, màu xanh, biển số 77C-238.20, số máy: JE493ZLQ437060855, số khung: RRGAMC2D4NB000023, đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 77000047 biển số 77C-238.20 do **Công an huyện T** cấp ngày 18/9/2023; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số: VA 1584926 của xe ô tô biển số 77C-238.20 do **Trung tâm Đ-Chi nhánh Công ty TNHH T2** cấp ngày 10/9/2025 cho bà **Trương Gia Y**.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** đang tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng C số 520210006707, họ tên: **Trương Quốc T**, do **Sở Giao thông vận tải tỉnh B** cấp ngày 11/6/2021.

Về dân sự: **Trương Quốc T** và bà **Trương Gia Y** đã hỗ trợ cho gia đình bà **Thái Thị M** với tổng số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), đại diện gia đình bà **M** có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSGLI-KV ngày 04 tháng 8 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo **Trương Quốc T** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo **Trương Quốc T** đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trương Quốc T** từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số 520210006707 mang tên **Trương Quốc T** cho **Trương Quốc T**.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bà **Thái Thị C1** là người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện hợp pháp của bà **Thái Thị H**, **Thái Thị H1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Trương Gia Y** có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy: Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Đồng thời bị cáo, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng khác cũng không có ý kiến về việc vắng mặt của bà **C1**, bà **Y**. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà **C1**, bà **Y**.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo **Trương Quốc T** như sau: Khoảng 19 giờ 10 phút

ngày 17/02/2026 trước quán K1 thuộc thôn A (cũ), xã T, tỉnh Gia Lai, Trương Quốc T có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô BKS 77C-238.20 dừng tại nơi đường giao nhau rồi điều khiển xe đi bên trái đường, không chú ý quan sát để xe ô tô BKS 77C-238.20 tông vào bà Thái Thị M đang đi bộ phía trước xảy ra tai nạn, hậu quả làm bà M tử vong. Tại Kết luận giám định tử thi số 479/KLGĐTT-KTHS ngày 05/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận nguyên nhân chết của bà Thái Thị M do “Chấn thương sọ não”. Hành vi của Trương Quốc T đã vi phạm khoản 1 Điều 10, khoản 4 Điều 18 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, hành vi của Trương Quốc T không chỉ xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 67/CT-VKSGLI-KV ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Trương Quốc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo cùng chủ xe oto tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Quá trình giải quyết vụ án bị cáo cung cấp Giấy chứng nhận người có công với cách mạng của bà ngoại bị cáo, Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng vì chủ quan mà không đảm bảo an toàn gây thiệt hại nghiêm trọng chết người. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Quốc T và chủ sở hữu xe ô tô

77C-238.20 là bà **Trương Gia Y** đã hỗ trợ cho gia đình bị hại bà **Thái Thị M** với tổng số tiền 150.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** thu giữ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu JAC, loại xe tải thùng kín, màu xanh, biển số 77C-238.20, số máy: JE493ZLQ437060855, số khung: RRGAMC2D4NB000023, đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 77000047 biển số 77C-238.20 do **Công an huyện T** cấp ngày 18/9/2023, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới số: VA 1584926 của xe ô tô biển số 77C-238.20 do **Trung tâm Đ-Chi nhánh Công ty TNHH T2** cấp ngày 10/9/2025 và trả lại cho bà **Trương Gia Y** là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** còn đang tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng C số 520210006707, họ tên: **Trương Quốc T**, do **Sở Giao thông vận tải tỉnh B** cấp ngày 11/6/2021. Xét thấy giấy phép lái xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho **Trương Quốc T**.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai đề nghị tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trương Quốc T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trương Quốc T** 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Trương Quốc T** cho **Ủy ban nhân dân xã T**, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo **Trương Quốc T** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 520210006707, họ tên: **Trương Quốc T**, do **Sở Giao thông vận tải tỉnh B** cấp ngày 11/6/2021 cho **Trương Quốc T**.

Bản gốc Giấy phép lái xe đang lưu tại hồ sơ vụ án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Trương Quốc T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2- Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hậu